TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: **41**/2020/DS-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngư.

2. Ông Lâm Quốc Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Cao Trương Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng C.**

Địa chỉ trụ sở: phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn H A**, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 123/UQ-NHCS ngày 05 tháng 10 năm 2019). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Thạch Thị H**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2020, nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2012, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Sóc Trăng (viết tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho bà Thạch Thị H vay số tiền 21.000.000 đồng, để chăn nuôi heo, lãi suất 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,845%/tháng, thời hạn vay là 03 năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 06 tháng 4 năm 2017. Theo thỏa thuận thì bà H phải trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 06, 12 tháng trả gốc theo phân kỳ. Sau khi nhận tiền vay thì bà H không trả vốn, trả lãi được số tiền 1.009.500 đồng, tính đến ngày 06 tháng 03 năm 2020 bà H còn nợ số tiền vốn vay là 21.000.000 đồng và tiền lãi là 9.293.787 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, khoản vay này của bà H đã quá hạn trả nợ cuối cùng, Ngân hàng đã gia hạn nợ cho bà H hai lần nhưng bà H vẫn không trả nợ vay, Ngân hàng đã khoanh nợ đối với khoản vay này của bà H (không phát sinh lãi từ ngày khoanh nợ). Như vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Thạch Thị H trả số tiền còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29 tháng 9 năm 2020) là 30.293.787 đồng, gồm vốn vay là 21.000.000 đồng và tiền lãi là 9.293.787 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi cho đến khi bà H trả tất nợ.

- Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 01 tháng 9 năm 2020, bị đơn bà Thạch Thị H trình bày:

Vào năm 2012 bà H có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng số tiền là 21.000.000 đồng, để chăn nuôi heo, lãi suất là 0,65%/tháng, lãi quá hạn là 0,845%/tháng, thời hạn vay là 03 năm. Sau khi nhận tiền vay thì bà H đóng lãi được 05 tháng, do hoàn cảnh khó khăn nên không trả vốn vay, tiền lãi theo thỏa thuận. Bà H thống nhất với số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ Ngân hàng, hiện tại thì hoàn cảnh gia đình bà khó khăn, không có thu nhập nên bà H đề nghị được trả dần mỗi năm số tiền là 1.000.000 đồng cho đến khi trả tất nợ.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như các phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Thạch Thị Hphảitrả số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.293.787 đồng, gồm vốn vay là 21.000.000 đồng, tiền lãi là 9.293.787 đồng. Đối với yêu cầu được trả dần mỗi năm

số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi trả tất nợ sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị Hphảitrả số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ. Bà H cư trú tại Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng C yêu cầu bà H phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.293.787 đồng, gồm vốn vay là 21.000.000 đồng, tiền lãi là 9.293.787 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi cho đến khi bà H trả tất nợ. Bà H thì thừa nhận có vay, đồng ý trả số tiền này cho Ngân hàng, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị trả dần mỗi năm số tiền là 1.000.000 đồng, cho đến khi trả tất nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là các tình tiết, sự kiện khôngphảichứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà H có vay của Ngân hàng số tiền 21.000.000 đồng là sự thật.

[2.2] Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dụng của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc các bênphảithực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.3] Tại điểm b, tiểu mục 1, Mục 1 của Sổ vay vốn quy định quyền của bên cho vay: "*Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích" và* điểm b, c tiểu mục 2.2. Mục 2 của Sổ vay vốn quy định về nghĩa vụ của hộ vay: *"Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Sổ vay vốn", "Trả nợ gốc và*

tiền lãi vay theo thỏa thuận trong Sổ vay vốn". Ngoài ra, tại Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thìphảitrả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thìphảitrả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*. Theo quy định viện dẫn thì bà H phải có nghĩa vụ trả tiền vay đúng như thỏa thuận là 12 thángphảitrả gốc một lần, thế nhưng sau khi nhận tiền vay thì bà H không trả vốn vay, đến ngày xét xử sơ thẩm bà H còn nợ Ngân hàng vốn vay số tiền 21.000.000 đồng là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H trả vốn vay còn nợ số tiền 21.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi: Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 06 tháng 11 năm 2012 (phê duyệt của Ngân hàng ngày 09 tháng 11 năm 2012) thì hai bên thỏa thuận lãi suất là 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay và lãi vay trả định kỳ vào ngày 06. Thế nhưng bà H không trả lãi đúng thỏa thuận, chỉ trả lãi được số tiền là 1.009.500 đồng, còn nợ tiền lãi là 9.293.787 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, bà H không trả lãi đúng thỏa thuận, phát sinh nợ lãi, số tiền lãi mà Ngân hàng yêu cầu đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H trả tiền lãi còn nợ số tiền 9.293.787 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Như đã phân tích trên, Ngân hàng yêu cầu ông bà H trả tiền vay còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29 tháng 9 năm 2020) là 30.293.787 đồng, gồm vốn vay 21.000.000 đồng, tiền lãi 9.293.787 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Đối với yêu cầu của bà H được trả dần mỗi năm số tiền là 1.000.000 đồng, cho đến khi trả tất nợ thì người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Yêu cầu này của bà H sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.7] Như vậy, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.8] Về án phí sơ thẩm: Tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là (30.293.787 đồng x 05% = 1.514.689 đồng, tính tròn số là 1.515.000 đồng).

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, Khoản 1 Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm c Khoản 1 Điều 11, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn bà Thạch Thị H về việc yêu cầu trả số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ.

2. Buộc bà Thạch Thị H phải trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29 tháng 9 năm 2020) tổng cộng là 30.293.787 đồng (*bằng chữ: Ba mươi triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi bảy đồng*), gồm:

- Vốn vay là 21.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi mốt triệu đồng)*.

- Tiền lãi là 9.293.787 đồng *(bằng chữ: Chín triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi bảy đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà Thạch Thị H còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay ngày 12 tháng 11 năm 2012 (lãi suất là 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay) cho đến khi thi hành xong nợ gốc chưa thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, khôngphảichịu án phí.

- Bà Thạch Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.515.000 đồng *(bằng chữ: Một triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng)*.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

ngườiphảithi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt